| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH Đ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **73**/2017/HSST
Ngày: 24-11-2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Đ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Lê Đăng Tố**

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Quang Chung**

Ông **Phạm Công Gia**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Lý Thị Chuyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh Đ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Văn Luật -** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, Huyện T, tỉnh Đ - Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2017/HSST-QĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

**Trần Văn N** – sinh năm 1989, tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Núi Tượng, Huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn T – sinh năm 1956 và bà Phạm Thị Thêu (Thâu) – sinh năm 1956; có vợ là Lê Thị Hiền – sinh năm 1984; có 03 (ba) người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đ xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2017 cho đến nay (có mặt).

- *Người bị hại:* Anh **Trần Văn T** - sinh năm: 1986 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

Bà **Nguyễn Thị U** (Tên gọi khác: **U Mười) -** sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 11, Tổ 4, Ấp 3, xã Phú Lộc, Huyện T, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 21/01/2013. Trưa ngày 10/4/2017, N đi dự đám cưới bạn gần nhà có uống rượu, bia nhưng sau đó thì về nhà ngủ. Đến 18 giờ 20 phút, N nhận được điện thoại của 01 người bạn tên Nhung nhờ N ra km 125 thuộc thị trấn Tân Phú chở vào nhà chơi, N điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 60B3 - 467.23, hiệu Yamaha Eciter chạy từ nhà ở xã Núi Tượng ra thị trấn Tân Phú, đến khoảng 18 giờ 55 phút N chạy xe đến đoạn km 03, đường Tà Lài thuộc Ấp 3 (nay là Ấp 2), xã Phú Lộc thì phát hiện phía trước cách xe N điều khiển khoảng 03 mét có 01 người đang điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều về phía trước. N điều khiển xe vượt bên trái để tránh nhưng xe mô tô của N vẫn đụng vào xe đạp của anh T gây tai nạn giao thông, làm cả anh T và N ngã ra đường bất tỉnh được người dân đưa đi cấp cứu. Hậu quả vụ tai nạn làm anh T chết khi đang cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện: Mặt đường Tà Lài thuộc km 03 rộng 5m50; là đoạn đường cong, dốc, trời tối. Xe mô tô biển số 60B3 - 467.23 đổ nghiêng về bên trái ở lề đường bên trái, tâm bánh trước cách mép đường phải 6m10; tâm bánh sau cách mép đường phải 5m10, vết trượt dài 18m30, đầu vết trượt cách mép đường phải 3m40, đuôi vết trượt cách mép đường phải 5m60. Xe đạp đổ nghiêng về phía bên trái; tâm bánh trước xe đạp cách mép đường phải 2m; tâm bánh sau xe đạp cách mép đường phải 2m70. Điểm đụng nằm trên phần đường lưu thông của phương tiện chạy ngược chiều.

Tại bản kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Trần Văn N lúc 19 giờ 20 phút, ngày 10/4/2017 của Bệnh viện Đa khoa Huyện T, kết quả xét nghiệm xác định: N có nồng độ cồn trong khí thở là 0,42miligam/1lít khí thở.

Tại Kết luận Giám định pháp y về tử thi số 110/TT/2017 ngày 03/5/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ thể hiện: Nguyên nhân chết của anh T là do chấn thương sọ não gây nứt sợ đỉnh T dương phải, nứt sàn sọ giữa bên phải, chảy máu màng mềm hai bán cầu đại não, tiểu não; dập não thùy T dương hai bên, dập hạch não, dập tổ chức não. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu là 268,33mg/100ml.

Tại đĩa ghi hình được trích xuất từ dữ liệu camera quan sát, được đặt tại cổng kho hàng Donafood thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Fashion Garments 2 (thuộc Khu công nghiệp Tân Phú, đoạn km 03 đường Tà Lài thuộc Ấp 3, xã Phú Lộc), thời gian từ 18 giờ 00 đến 19 giờ 30 phút, ngày 10/4/2017 phát hiện một N thanh niên điều khiển xe môtô theo hướng từ Tà Lài ra Quốc lộ 20, va đụng vào phía sau xe đạp đang lưu thông theo hướng cùng chiều phía trước do một người thanh niên khác điều khiển. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận, người điều khiển xe môtô nêu trên đúng là bị cáo, vụ tai nạn giao thông như đĩa ghi hình mà bị cáo đã được Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an Huyện T cho xem trong quá trình điều tra đúng là vụ tai nạn giao thông trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Người đại diện hợp pháp cho người bị hại thừa nhận đã nhận tiền bồi thường, đã tự nguyện bãi nại cho bị cáo, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Về áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, tỉnh Đ và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến: Vụ tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi, động viên gia đình người bị hại, đồng thời đã bồi thường thỏa đáng. Vì vậy, đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 55 phút, ngày 10/4/2017, bị cáo điều khiển xe môtô biển số kiểm soát 60B3 - 467.23 lưu thông theo hướng Tà Lài ra Quốc lộ 20, khi đi đến đoạn km 03, đường Tà Lài

thuộc Ấp 3 (nay là Ấp 2), xã Phú Lộc, là đoạn đường cong, dốc nhưng bị cáo không giảm tốc độ đến mức an toàn, không chú ý quan sát. Khi phát hiện xe đạp do anh Trần Văn T điều khiển chạy phía trước cùng chiều với khoảng cách khoảng 03 mét, mặc dù đã lách tránh về phía bên trái để né xe đạp nhưng do khoảng cách gần nên xe mô tô do bị cáo điều khiển vẫn va đụng vào xe đạp do anh T điều khiển. Hậu quả vụ tai nạn làm anh T chết khi đang cấp cứu, bị cáo bị thương nhẹ, xe mô tô và xe đạp hư hỏng nhẹ.

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, đĩa ghi hình được trích xuất từ camera quan sát của Công ty trách nhiệm hữu hạn Fashion Garments 2 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên đây của bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT quy định:

*"Điều 5: .....Các trường hợp phải giảm tốc độ:*

*Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:*

*3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc, đoạn đường mà mặt đường không êm thuận".*

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, hậu quả vụ tai nạn làm chết một người với lỗi vô ý do quá tự tin. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo điều khiển xe mô tô trong tình trạng say rượu, nồng độ cồn trong khí thở của bị cáo là 0,42miligam/1lít khí thở (vượt quá mức tối đa là 0,25miligam/1lít khí thở), do đó Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, việc bị cáo không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự giao thông công cộng, gián tiếp gây thiệt hại đến tính mạng của người tham gia giao thông. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã cùng gia đình đến thăm hỏi, động viên gia đình người bị hại, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được người đại diện hợp pháp cho người bị hại bãi nại về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hiện là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 03 con nhỏ (con nhỏ nhất sinh năm 2017) có xác nhận của chính quyền địa phương vào ngày 06/10/2017. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, năm 2006, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đ xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", đây là tình tiết cần lưu ý khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, do đó cần thiết áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự quy định, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận khoản tiền tổng cộng 73.400.000đ (bao gồm các khoản viện phí khi cấp cứu, tiền mai táng phí, tổ chức tang lễ và khoản tiền bồi thường thiệt hại). Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và các tài liệu khác: Xe mô tô biển số kiểm soát 60B3 - 467.23 là tài sản hợp pháp của Trần Văn N, xe đạp mini nữ là tài sản của gia đình bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T trao trả cho người quản lý hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật. Giấy phép lái xe số AY 021455 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 21/01/2013 là của Trần Văn N, cần áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại tài liệu này cho bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn N** phạm tội: **"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".**

Áp dụng khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe số AY 021455 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 21/01/2013 cho Trần Văn N *(Tài liệu hiện đang được Tòa án lưu giữ theo biên bản giao nhận ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân Huyện T).*

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp **200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại (bà U) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện T;
- Công an Huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Đăng Tố**